

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X

THÀNH PHỐ H N

===== o0o =====

Bản án số: 69/2020/ HSST

Ngày: 14/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== \*\*\* =====

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Tòa án Nhân dân Quận T X*

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh H**
- Các hội thẩm nhân dân : **Bà Hoàng Thị Xuân H – Giáo viên**  
**Ông Đỗ Quang L**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh T** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận T X

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Đ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 13/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST – HS ngày 23/4/2020, đối với bị cáo:

**Lê Văn D** – Sinh năm 1995; tên gọi khác; không; giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: tổ 3, phường C S, thành phố S L, tỉnh S L; Nơi ở: Số 4 ngách 56 ngõ 79 C G, phường Y H, Quận C G, thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đào Thị G; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 437 lập ngày 04/11/2019 tại Công an quận T X; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/10/2019, đến ngày 06/11/2019, bị cáo đang bị giam trong vụ án khác. Có mặt.

### **Người bị hại:**

Anh Lê Xuân Q, sinh năm 2003; trú tại: tổ 3 Đa Sỹ, phường K H, quận Hà Đ, H N. Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Q: ông Lê Minh N (là bố đẻ anh Q), trú tại: tổ 3 Đ S, phường K H, quận H Đ, H N. Vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/10/2019, tổ công tác công an phường T X T, quận T X, Tp H N làm nhiệm vụ tuần tra phòng chống tội phạm, khi đi đến cửa hàng sửa chữa xe số 8 phố N H, phường N C, T X, H N do anh Nguyễn Hữu P quản lý, tổ công tác phát hiện Lê Văn D sinh năm 1995 có HKTT tại tổ 3 phường C S, Tp S L,

tỉnh S L đang dắt đi bộ 01 xe máy điện nhãn hiệu Nioshima, màu trắng, không đeo biển kiểm soát vào cửa hàng để thay khoá điện. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với D. Tại thời điểm kiểm tra, D khai nhận vừa trộm cắp chiếc xe máy điện trên tại cửa hàng Circle – K, số 54 phố V T P, phường T X T, quận T X, Tp H N. Sau khi trộm cắp D dắt xe đi bộ đến cửa hàng sửa chữa xe số 8 phố N H để thay ổ khóa điện. Tổ công tác Công an phường T X T đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa D về trụ sở công an phường để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của D:

- 01 xe máy điện Nioshima, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, SK: RR5YHHDHUMFD8102453; SM: TY60V500W304160301502;
- 01 quần vải màu xám;
- 01 áo dài tay màu trắng;

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T X, Lê Văn D khai nhận: Bản thân D biết tại cửa hàng Circle K, tại số 54 V T P, T X T, T X, H N là nơi nhiều sinh viên, học sinh để xe máy điện trước cửa hàng và không có bảo vệ trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy điện để bán lấy tiền. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/10/2019, D bắt xe ôm từ nhà trọ tại số 4 ngách 56 ngõ 79 C G, Y H, C G, H N ra đường V T P, phường N C, quận T X. Đến nơi, D quan sát thấy trước cửa hàng Circle – K số 54 V T P có dựng một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Nioshima, màu trắng không khóa cổ. Quan sát xung quanh thấy không ai trông giữ xe nên D đi đến cạnh chiếc xe máy điện đạp chân chống lên rồi dắt xuống lòng đường V T P. Sau đó D ngồi lên yên xe dùng chân đẩy đi bộ về hướng ngã ba phố V T P - N H để tìm nơi thay ổ khóa điện xe. Khi D đẩy xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe tại số 54 phố N H, phường N C, T X, H N thì bị tổ công tác Công an phường T X T phát hiện kiểm tra hành chính tạm giữ người cùng tang vật, đồng thời đưa D về trụ sở công an phường T X T xử lý.

Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Nioshima màu trắng Lê Văn D trộm cắp trước cửa hàng Circle – K số 54 V T P thuộc quyền sở hữu của anh Lê Xuân Q. Ngay sau khi bị mất tài sản anh Quyền đã làm đơn trình báo đến Công an phường N C, quận T X, Tp H N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 513/KLĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận T X xác định: 01 xe máy điện nhãn hiệu Nioshima, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, SK: RR5YHHDHUMFD8102453; SM: TY60V500W304160301502 xe đã qua sử dụng có giá là : 3.000.000 đồng. Chiếc xe đã được Cơ quan CSĐT Công an quận T X đã trao trả lại cho anh Lê Xuân Q. Anh Q đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên quá trình điều tra Lê Văn D khai nhận: Trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/2019 Lê Văn D thực hiện trộm cắp 05 chiếc xe máy điện trên địa bàn quận T X và quận C G, Tp H N. Sau khi trộm cắp những chiếc xe máy

điện Lê Văn D đã rao bán trên mạng cho 05 người không quen biết thu lợi bất chính số tiền 15.300.000 đồng, số tiền trên D đã tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T X đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được người bị hại và không thu giữ được những chiếc xe này nên đã tách hồ sơ vụ án để điều tra làm rõ cử lý sau.

Đối với Tạ Văn C là người mua chiếc xe máy điện màu vàng mà D trộm cắp tại khu Công viên N Đ, C G, H N. Khi mua C không biết là tài sản do D phạm tội mà có. Sau đó, C lại bán lại chiếc xe trên cho người không quen nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 29/CT – VKSTX ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T X truy tố Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn D về tội Trộm cắp tài sản, sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu 01 quần vải màu xám, 01 áo dài tay màu trắng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến bào chữa và cũng không tranh luận với bản luận tội và kết tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T X, thành phố H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận khoảng 12 giờ 00’ ngày 31/10/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Xuân Q, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Nioshima, màu trắng, SK: RR5YHHDHUMFD8102453; SM:

TY60V500W304160301502 không đeo biển kiểm soát, có trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung trình báo, lời khai của người bị hại và tang vật của vụ án mà bị cáo chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì tham lam t- lợi muốn có tiền để tiêu sài bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ng- ời khác, nên việc đ- a bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi l- ợng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự : người bị hại là anh Lê Xuân Q đã nhận lại tài sản, anh Q và người đại diện hợp pháp của anh Q không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 quần vải màu xám, 01 áo dài tay màu trắng thu của bị cáo Lê Văn D.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Áp dụng:** - Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106; 136; 298; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày ngày 31/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

**Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu xám, 01 áo dài tay màu trắng (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T X)

**Về án phí:** Bị cáo Lê Văn D phải nộp **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lê Văn D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại anh Lê Xuân Q, người đại diện hợp pháp của anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân**

- TAND thành phố H N.
- VKSND thành phố H N
- VKSND quận T X.
- Chi cục thi hành án dân sự quận T X
- UBND phường C S,
- thành phố S L, tỉnh S L
- Bị cáo..
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

**Nguyễn Thị Thanh H**

